

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa
thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 905/TTr-
SGDDT ngày 10 tháng 8 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo quyết định này là Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

1. Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa: Chi tiết có Phụ lục I đính kèm 124 thủ tục hành chính (trong đó: 83 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, 36 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện và 05 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã). Nội dung thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố Bộ thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ: Chi tiết có Phụ lục II đính kèm, bãi bỏ 124 thủ tục hành chính được công bố (83 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 36 Thủ tục hành chính cấp huyện, 05 Thủ tục hành chính cấp xã) tại các quyết định Quyết định Số 3411/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2020; Quyết định số 2093/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2019, Quyết định số 4367/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn Sở Nội vụ, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn và các trường học viện, đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh giải quyết thủ tục hành chính; cung cấp nội dung các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công niêm yết công khai, hướng dẫn và tổ chức tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật nội dung thủ tục hành chính trên phần mềm Cổng dịch vụ công. Hoàn thành trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, KSTTHC, (01b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Hùng

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

A1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ VÀ CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ KHÁC

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
I.	LĨNH VỰC GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN				
1.	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh	15 ngày làm việc	Quầy tiếp nhận Hồ sơ của Sở Nội vụ tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương)	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
2.	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại	15 ngày làm việc	Quầy tiếp nhận Hồ sơ của Sở Nội vụ tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh,	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
			đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương)		04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
3.	Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên	15 ngày làm việc	Quầy tiếp nhận Hồ sơ của Sở Nội vụ tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương)	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
4.	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên	Không quy định	Quầy tiếp nhận Hồ sơ của Sở Nội vụ tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương)	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
II	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN VÀ CÁC CƠ SỞ KHÁC				
5.	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	20 ngày làm việc	Quầy tiếp nhận Hồ sơ của Sở Nội vụ tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương)	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
6.	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)	20 ngày làm việc	Quầy tiếp nhận Hồ sơ của Sở Nội vụ tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương)	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
III	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN				
7.	Đăng ký hỗ trợ tiền đóng học phí và chi	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết	Cơ sở đào tạo giáo viên (Đại	Không quy định	Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về chính sách hỗ trợ tiền

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
	phí sinh hoạt đối với sinh viên học các ngành đào tạo giáo viên tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng được phép đào tạo giáo viên	thúc nhận đơn đăng ký.	học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng được phép đào tạo giáo viên).		đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm
IV	QUY CHẾ THI, TUYỂN SINH				
8.	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	Không quy định.	Trung tâm sát hạch (Trung tâm tin học; trung tâm ngoại ngữ - tin học; trung tâm CNTT)	Theo quy định	- Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin
9.	Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học	Theo đợt tuyển sinh	Trường Dự bị đại học	Không quy đ	- Thông tư số 26/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh, tổ chức bồi dưỡng, xét chọn và phân bổ vào học trình độ đại học; cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm đối với học sinh hệ dự bị đại học
10.	Tuyển sinh trung học phổ thông	Không quy định cụ thể	Trường THPT nơi đăng ký tuyển sinh	Không quy định	- Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
					<p>trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;</p> <p>- Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung vào điểm a khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</p> <p>- Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>

A2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DÙNG CHUNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN VÀ CÁC CƠ SỞ KHÁC				
1.	Xác nhận hoạt	05 ngày làm việc kể từ	- Quầy tiếp nhận Sở	Không	- Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương - Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	quy định	tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.
2.	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	15 ngày làm việc.	- Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương - Cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
3.	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục	15 ngày làm việc.	- Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Hải Dương - Cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập		điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
4.	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại	15 ngày làm việc.	- Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương - Cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
5.	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	15 ngày làm việc.	- Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương - Cơ sở giáo dục nghề nghiệp và	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			giáo dục đại học công lập		
6.	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)	Không quy định.	- Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương - Cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
7.	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc.	- Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương. - Trường đại học, học viện, hiệu trưởng trường đại học, cao đẳng.	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
8.	Cấp phép hoạt	Trong vòng 15 ngày	Quầy tiếp nhận Sở	Không	- Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	làm việc.	Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương - Trường đại học, học viện, hiệu trưởng trường đại học, cao đẳng;	quy định	tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.
II LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN					
9.	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Trung tâm PVHHC tầng 1, Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, TP Hải Dương). - Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện		
10.	Xét, cấp học bổng chính sách	Không quy định cụ thể	- Quầy tiếp nhận Sở Nội vụ, Sở Lao động, Thương binh	Không quy định	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ HCC (tầng 1, Thư viện tỉnh, Đường Tôn Đức Thắng, TP Hải Dương) - Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện. - Tại các cơ sở giáo dục		
11.	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	Được thực hiện 2 lần trong năm: lần 1 chi trả vào tháng 9 hoặc tháng 10, tháng 11; lần 2 chi trả vào tháng 3 hoặc tháng 4, tháng 5.	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương - Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện - Tại các Cơ sở giáo dục	Không quy định	-Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật
12.	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	- Phương thức chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập đối với các đối tượng đang học tại các cơ sở giáo dục mầm	- Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh,	Không quy định	- Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>non và phổ thông công lập Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập được cấp đủ trong 9 tháng/năm học và chi trả 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11; Lần 2 chi trả đủ 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4.</p> <p>- Phương thức chi trả tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với người học ở các cơ sở giáo dục ngoài công lập; cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thuộc doanh nghiệp nhà nước Kinh phí cấp bù tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập được cấp đủ trong 9 tháng/năm học (đối với học sinh mầm non và phổ thông), 10 tháng/năm học (đối với học sinh, sinh viên học</p>	<p>đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương.</p> <p>- Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện.</p> <p>- Tại các Cơ sở giáo dục</p>		<p>phí học tập từ năm 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;</p> <p>- Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học) và thực hiện 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả đủ 4 tháng (đối với học sinh mầm non và phổ thông), 5 tháng (đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học) vào tháng 10 hoặc tháng 11; Lần 2 chi trả đủ 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4. Trường hợp cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em học mẫu giáo, học sinh phổ thông, học sinh, sinh viên chưa nhận tiền cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo			
III	HỆ THỐNG VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ				
13.	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ	- Ngay trong ngày hoặc trong ngày làm việc	- Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo	Không quy định	- Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	từ sổ gốc	tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 03 (ba) giờ chiều. - Đối với trường hợp phức tạp khó kiểm tra, không quá 02 (hai) ngày làm việc	tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương. - Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện		dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.
14.	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	05 ngày làm việc.	- Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương. - Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không quy định	Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.
IV	QUY CHẾ THI, TUYỂN SINH				
15.	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDNTT)	Không quy định	- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương. - Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không quy định	Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú

A3. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC TRUNG HỌC				
1.	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục	25 ngày làm việc	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
2.	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
3.	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại	20 ngày làm việc.	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
4.	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	25 ngày làm việc.	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
5.	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân,	20 ngày làm việc.	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
	tổ chức thành lập trường trung học phổ thông)		Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương)		lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
6.	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	Chưa có quy định cụ thể	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương)	Không quy định	- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 ban hành quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông
7.	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	Chưa quy định cụ thể	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương)	Không quy định	- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 ban hành quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông
II	LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP				
8.	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung	15 ngày làm việc.	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
	cấp sự phạm tư thực		Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương		lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
9.	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sự phạm	15 ngày làm việc.	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương)	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
10.	Giải thể trường trung cấp sự phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp sự phạm)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn đề nghị giải thể của trường	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương)	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
					một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
11.	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	10 ngày làm việc.	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
12.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	10 ngày làm việc.	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
					dục
13.	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	10 ngày làm việc.	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
14.	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục	15 ngày làm việc.	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
15.	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
	phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu)	được công văn đề nghị giải thể của trường.	tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương		điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
III	LĨNH VỰC GIÁO DỤC DÂN TỘC				
16.	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc.	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
17.	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc nội trú	25 ngày làm việc.	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
			Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương		- Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
18.	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)	20 ngày làm việc.	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương)	Không quy định	<p>- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;</p> <p>- Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục</p>
IV	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC				
19.	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục	25 ngày làm việc.	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương)	Không quy định	<p>- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;</p> <p>- Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
					một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
20.	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc.	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
21.	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	20 ngày làm việc.	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
					dục
22.	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên	25 ngày làm việc.	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
23.	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	20 ngày làm việc.	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
24.	Thành lập trường năng khiếu thể dục,		Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể dục và	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
	thẻ thao thuộc địa phương		Thẻ thao cơ quan đề nghị		điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;
25.	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	20 ngày làm việc	Quầy tiếp nhận Hồ sơ của Sở Nội vụ tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
26.	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại	20 ngày làm việc.	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
27.	Cấp giấy chứng nhận	15 ngày làm việc.	Quầy tiếp nhận Sở Giáo	Không quy	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
	đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học		dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương	định	21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
28.	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
29.	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
			phố Hải Dương		- Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
V	LĨNH VỰC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC				
30.	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	03 tháng và 20 ngày làm việc	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương	Không quy định	- Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.
31.	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	03 tháng và 20 ngày làm việc	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương	Không quy định	- Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.
32.	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt	03 tháng và 20	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung	Không quy	- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
	kiểm định chất lượng giáo dục	ngày làm việc	tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương	định	trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
33.	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	40 ngày làm việc kể từ khi dự thảo báo cáo đánh giá ngoài được gửi đến TT GDTX để lấy ý kiến phản hồi.	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương	Không quy định	- Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.
VI	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN				
34.	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	03 tháng và 20 ngày làm việc	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương	Không quy định	- Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non
35.	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	03 tháng và 20 ngày làm việc	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1	Không quy định	- Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
			Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương		hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học
36.	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia	03 tháng và 20 ngày làm việc	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương	Không quy định	- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
37.	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	30 ngày làm việc.	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương	Không quy định	- Thông tư số 48/2008/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xếp hạng và thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trung tâm giáo dục thường xuyên.
38.	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Đối với xã: Ngày 30 tháng 9; Đối với huyện: Ngày 05 tháng 10; Đối với tỉnh: Ngày 10 tháng 10. Tỉnh hoàn thành trước ngày 30	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương	Không quy định	- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; - Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
		tháng 12 hằng năm.			đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
39.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh phí hỗ trợ tiền ăn và tiền nhà ở cho học sinh được chi trả, cấp phát hằng tháng. - Gạo được cấp cho học sinh theo định kỳ nhưng không quá 2 lần/học kỳ. 	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương	Không quy định	- Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và học sinh trung học phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn
40.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh phí hỗ trợ tiền ăn và tiền nhà ở cho học sinh được chi trả, cấp phát hằng tháng. - Gạo được cấp cho học sinh theo định kỳ nhưng không quá 2 lần/học kỳ. 	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương	Không quy định	- Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và học sinh trung học phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn
41.	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc	- Đối với học sinh học tại các cơ Sở giáo dục công lập:	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1	Không quy định	- Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
	thiếu số rất ít người	Thời hạn ra quyết định là 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn. - Đối với học sinh học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Thời hạn ra quyết định là 40 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học.	Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương.		và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người
VII	LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI				
42.	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương	Không quy định	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục
43.	Phê duyệt liên kết giáo dục	Tối thiểu là 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (bao gồm cả thời gian đề nghị Bộ GDĐT	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương	Không quy định	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
		phê duyệt chương trình giáo dục tích hợp).			
44.	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp điều chỉnh liên kết giáo dục trong đó có điều chỉnh chương trình giáo dục tích hợp thì thời gian giải quyết tối thiểu là 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương	Không quy định	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục
45.	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương	Không quy định	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục
46.	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường	Không quy định	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
	nước ngoài tại Việt Nam		Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương		ngoài trong lĩnh vực giáo dục
47.	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương	Không quy định	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục
48.	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	- Trong thời hạn 20 ngày làm việc - Trường hợp hồ sơ không bảo đảm theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc trả hồ sơ, nêu rõ lý do.	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương	Không quy định	- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục
49.	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư;	- Trong thời hạn 20 ngày làm việc - Trường hợp hồ sơ không bảo đảm theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc trả	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương	Không quy định	- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
	cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	hồ sơ, nêu rõ lý do.			
50.	Cho phép hoạt động giáo dục đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Trong vòng 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương	Không quy định	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục
51.	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với: cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương	Không quy định	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
52.	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương	Không quy định	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục
53.	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương	Không quy định	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục
VIII LĨNH VỰC THI, TUYỂN SINH					
54.	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	Theo hướng dẫn tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương	Không quy định	- Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông;
55.	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Theo hướng dẫn tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT hằng năm của Bộ Giáo	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương	Không quy định	- Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
		dục và Đào tạo.			<p>phổ thông;</p> <p>- Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>
56.	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông	15 ngày kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo.	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương	Không quy định	- Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông
57.	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển	- Thời hạn nhận hồ sơ của người đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo kế hoạch cử tuyển công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương	Không quy định	Nghị định số 141/2020/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
		<p>tử hoặc công thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>- Chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày xét tuyển, hội đồng cử tuyển phải lập danh sách người có đủ tiêu chuẩn dự tuyển học theo chế độ cử tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo</p>			
IX	LĨNH VỰC VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ				
58.	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm trả kết quả công nhận văn bằng cho	Quầy tiếp nhận Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm PVHCC (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương	- Xác minh để công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ	- Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
	giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	người đề nghị công nhận văn bằng. Trường hợp cần xác minh thông tin về văn bằng từ cơ sở giáo dục nước ngoài hoặc đơn vị xác thực nước ngoài, thời hạn trả kết quả công nhận văn bằng không vượt quá 45 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ công nhận văn bằng		sở giáo dục nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam cấp là 250.000 đồng/văn bằng; - Xác minh để công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài hợp pháp cấp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ở nước ngoài là 500.000 đồng/văn bằng.	dụng tại Việt Nam. - Thông tư số 164/2016/TT-BTC ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí xác minh giấy tờ, tài liệu để công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp cho người Việt Nam.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC MẦM NON				
1.	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
2.	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
3.	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
					hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
4.	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
5.	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
II	LĨNH VỰC GIÁO DỤC TIỂU HỌC				
6.	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
7.	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
8.	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
9.	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
10.	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức,	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận Một cửa UBND	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
	cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	hợp lệ.	cấp huyện		đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
11.	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, hiệu trưởng trường nơi chuyển đến tổ chức trao đổi, khảo sát, tư vấn và tiếp nhận xếp học sinh vào lớp.	Tại Cơ sở giáo dục nơi đi, nơi đến	Không quy định	- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học
III.	LĨNH VỰC GIÁO DỤC TRUNG HỌC				
12.	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
13.	Cho phép trường trung học cơ sở	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận Một cửa UBND	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
	hoạt động giáo dục	hợp lệ	cấp huyện		đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
14.	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
15.	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
16.	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
					của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
17.	Tuyển sinh trung học cơ sở	Chưa có quy định cụ thể.	- Trường THCS nơi đăng ký tuyển sinh	Không quy định	<p>- Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;</p> <p>- Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung vào điểm a khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</p> <p>- Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>
18.	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	Chưa quy định	- Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện đối với	Không quy định	- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
			<p>trường hợp chuyển đến từ tỉnh, thành phố khác.</p> <p>- Đối với học sinh chuyển trường trong cùng tỉnh, thành phố: Hiệu trưởng nhà trường nơi đến tiếp nhận hồ sơ và xem xét, giải quyết theo quy định của Giám đốc sở giáo dục và đào tạo.</p>		<p>Cơ sở và trung học phổ thông</p>
19.	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	Chưa quy định	Tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên	Không quy định	<p>- Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;</p> <p>- Thông tư số 17/2003/TT-BGD&ĐT ngày 28/4/2003 hướng dẫn Điều 3, Điều 7 và Điều 8 của Nghị định số 88/2001/NĐ-CP ngày 22/11/2001 của Chính phủ về thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
20.	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	Không quy định	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không quy định	- Thông tư số 17/2003/TT-BGDĐT ngày 28/4/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn Điều 3, Điều 7 và Điều 8 của Nghị định số 88/2001/NĐ-CP ngày 21/11/2001 của Chính phủ về thực hiện phổ cập giáo dục Trung học cơ sở
IV	LĨNH VỰC GIÁO DỤC DÂN TỘC				
21.	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
22.	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
23.	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
	giáo dục				- Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
24.	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
25.	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	Không quy định.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
V	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC				
26.	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
					04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
27.	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
VI	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN				
28.	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Không quy định.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không quy định	- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; - Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.
29.	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không quy định	Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã
30.	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu	Trong thời hạn 20 ngày làm việc tính từ ngày	Bộ phận Một cửa UBND	Không quy định	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
	giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	nhận đủ hồ sơ theo quy định	cấp huyện		số điều của Luật Giáo dục
31.	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Trong thời hạn 20 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không quy định	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục
32.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh phí hỗ trợ tiền ăn và tiền nhà ở cho học sinh được chi trả, cấp phát hằng tháng. - Gạo được cấp cho học sinh theo định kỳ 	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không quy định	Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và học sinh trung học phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
	xã, thôn đặc biệt khó khăn	nhưng không quá 2 lần/học kỳ.			
33.	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	<p>- Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục công lập: Thời hạn ra quyết định là 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn.</p> <p>- Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Thời hạn ra quyết định là 40 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học.</p>	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không quy định	Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người
34.	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	Tối đa 24 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, UBND cấp huyện phê duyệt danh sách trẻ em mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không quy định	Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non
35.	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là	- Tối đa 24 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn	Bộ phận Một cửa UBND	Không quy định	Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
	con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	nộp hồ sơ, UBND cấp huyện phê duyệt danh sách trẻ em mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa.	cấp huyện		giáo dục mầm non
36.	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	Tối đa 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không quy định	Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC				
1.	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
2.	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	20 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
3.	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	20 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
4.	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	20 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
5.	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI,
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

I. Danh mục TTHC cấp tỉnh

ST T	Tên TTHC	Tên VB QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
1.	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh	Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố Bộ thủ hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2.	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại	
3.	Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên	
4.	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên	
5.	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	
6.	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	
7.	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)	
8.	Đăng ký hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với sinh viên học các ngành đào tạo giáo viên tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng được phép đào tạo giáo viên	
9.	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	
10.	Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học	
11.	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	
12.	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	

13.	Xét, cấp học bổng chính sách	
14.	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	
15.	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	
16.	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	
17.	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	
18.	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT)	
19.	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	
20.	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục	
21.	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại	
22.	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	
23.	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)	
24.	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục	
25.	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	
26.	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục	
27.	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục	
28.	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại	
29.	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	
30.	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông)	
31.	Tuyển sinh trung học phổ thông	

32.	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	
33.	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	
34.	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục	
35.	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm	
36.	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp sư phạm)	
37.	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	
38.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	
39.	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	
40.	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục	
41.	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu)	
42.	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	
43.	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc nội trú	
44.	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)	
45.	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục	
46.	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	

47.	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	
48.	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên	
49.	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	
50.	Thành lập trường năng khiếu thể dục, thể thao thuộc địa phương	
51.	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại	
52.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	
53.	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	
54.	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	
55.	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	
56.	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	
57.	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	
58.	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	
59.	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	
60.	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	
61.	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia	
62.	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	
63.	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	
64.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh	
65.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số	
66.	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người	
67.	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	

68.	Phê duyệt liên kết giáo dục	
69.	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	
70.	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết	
71.	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
72.	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
73.	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	
74.	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	
75.	Cho phép hoạt động giáo dục đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
76.	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với: cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
77.	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
78.	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
79.	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	
80.	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông	
81.	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông	
82.	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển	
83.	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	

II. Danh mục TTHC cấp huyện

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VB QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
1.	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2.	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	
3.	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	
4.	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	
5.	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	
6.	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	
7.	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	
8.	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	
9.	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	
10.	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	
11.	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	
12.	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	
13.	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	
14.	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	
15.	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	
16.	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	
17.	Tuyển sinh trung học cơ sở	
18.	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	
19.	Tiếp nhận đối tượng học bỏ túc trung học cơ sở	

20.	Thuyên chuyển đối tượng học bỏ túc trung học cơ sở	
21.	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	
22.	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	
23.	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	
24.	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	
25.	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	
26.	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	
27.	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	
28.	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	
29.	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	
30.	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	
31.	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	
32.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	
33.	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	
34.	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	
35.	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	
36.	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	

III. Danh mục TTHC cấp xã

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VB QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
1.	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố Bộ thủ hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2.	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	
3.	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	
4.	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	
5.	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	